

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30					953.5	959.8	945.9	959.8	6.0
VN30F1809	20/09/2018	2	76,287	13,755.0	948.0	962.0	947.0	962.0	11.5
VN30F1810	18/10/2018	30	1,876	1,512.0	947.7	961.0	945.2	961.0	11.8
VN30F1812	20/12/2018	93	107	593.0	945.0	958.0	944.5	958.0	11.0
VN30F1903	21/03/2019	184	73	195.0	946.3	958.2	945.5	958.2	6.7

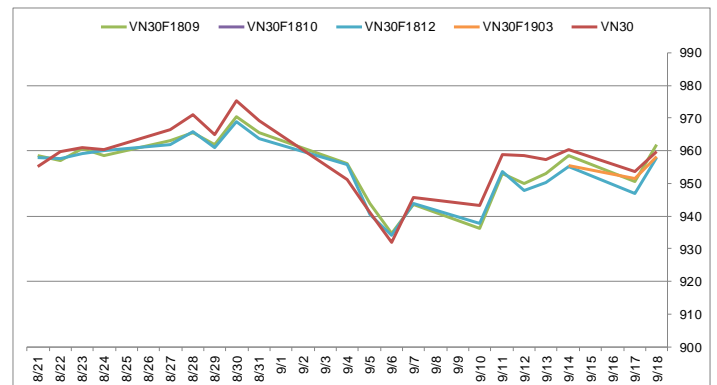
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền vào mua gia tăng trở lại giúp chỉ số VN30 lấy lại số điểm mất và khóa lấp sự nghi ngờ của những phiên liền trước. Giá trị giao dịch của danh mục VN30 trở lại mức cao so với trung bình lịch sử, 2.100 tỷ đồng. Đây là một phiên tăng điểm nên hoạt động giao dịch tăng có hàm ý tích cực cho xu hướng.

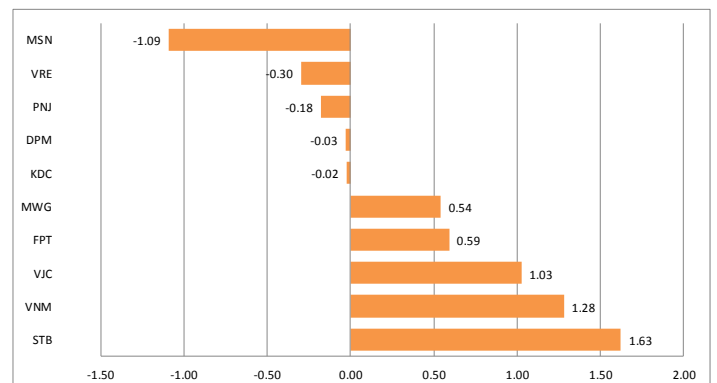
Trong danh mục VN30, chúng tôi vẫn nhìn thấy các cổ phiếu như MBB, VPB, VRE duy trì trạng thái yếu. Tuy vậy các cổ phiếu này có thể tạm thời phục hồi theo tâm lý lạc quan chung của thị trường. Các cổ phiếu duy trì tâm lý lạc quan như VNM, GAS, PLX, HPG, FPT, SSI, HSG và BMP có thể sẽ tiếp tục thúc đẩy chỉ số VN30 và lan tỏa sang các cổ phiếu khác như MSN, NVL, REE, VIC, GMD, CTG, SBT, PNJ và VCB. Nhìn vào tương quan trên, chúng tôi nghĩ khả năng tăng tiếp của VN30 trong phiên tới khá cao.

VN30 vẫn duy trì xu hướng tăng chậm kéo dài từ tháng Bảy trong đó mỗi khi tâm lý số đông lạc quan thì thị trường thường điều chỉnh và ngược lại, khi số đông bi quan thì thị trường dễ phục hồi. Ở vị thế nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn hợp đồng tương lai VN30, chúng tôi có cái nhìn thận trọng khi VN30 trở lại vùng cản 970 điểm. Ở vùng này nên dùng mở vị thế mua hoặc giảm dần vị thế.

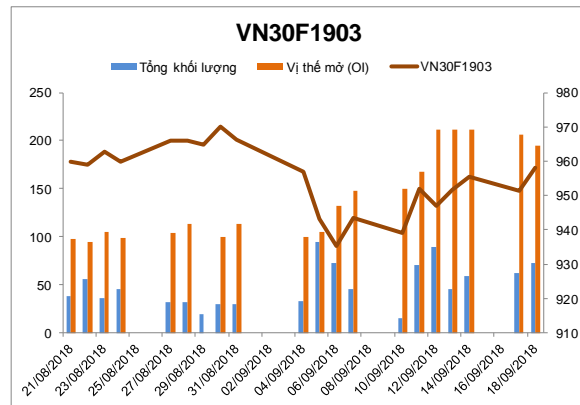
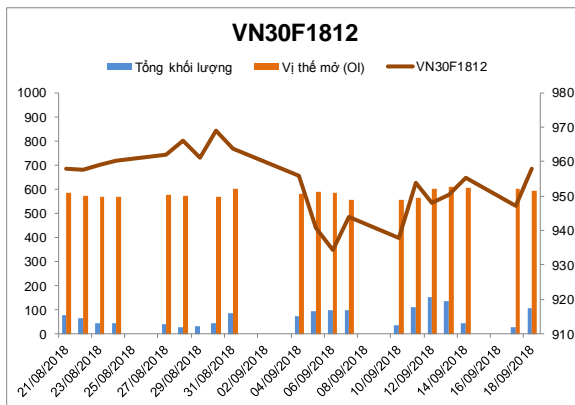
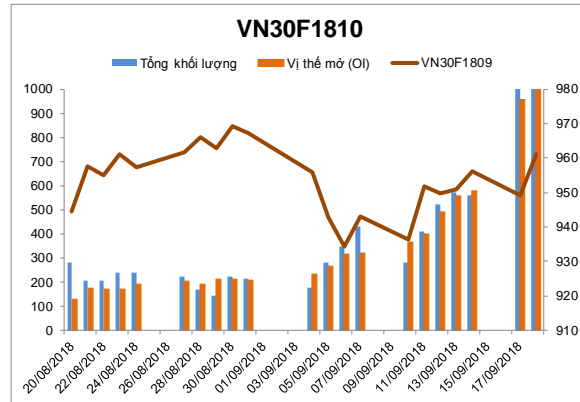
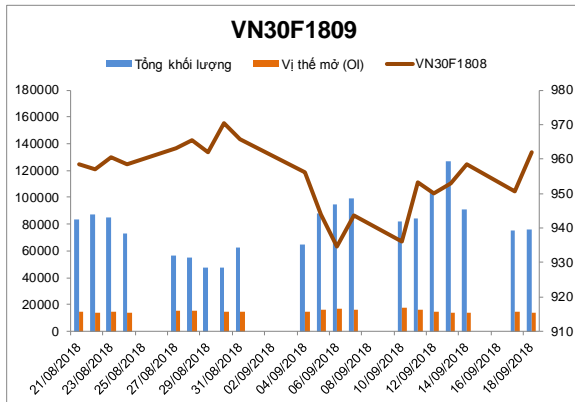
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GÍA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Chỉ số Đô-la Mỹ phục hồi phiên cuối tuần kéo giảm một số đồng tiền của các quốc gia mới nổi như B'ra xin, Ác-hen-ti-na, Nam Phi và Ấn Độ và Đông Nam Á. Đồng tiền của Việt Nam vẫn khá ổn định trong bối cảnh sụt giảm nói trên. Điều này tạo điều kiện để vốn ngoại duy trì trạng thái mua/bán cân bằng trong một tháng gần đây.

Các quỹ đầu tư chỉ số tạm thời giữ nguyên trạng thái. Giao dịch cơ cấu lại danh mục của VNM và XFVT nhiều khả năng sẽ gây sức ép giảm lên chỉ số vì các cổ phiếu bị bán ròng mạnh bao gồm MSN, VRE, HPG, VCB trong khi cổ phiếu được mua mạnh là VHM chưa có trong danh mục VN30.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)			
Tổng tài sản (Triệu USD)	Đóng cửa	Thay đổi	
Số lượng CCQ	514.256	0	
NAV (USD)	18,350,000	0.29%	
Cập nhật	28.020	17/09/2018	
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)			
Tổng tài sản (Triệu USD)	Đóng cửa	Thay đổi	
Số lượng CCQ	359.953	0	
NAV (USD)	21,850,000	-1.01%	
Cập nhật	16.474	17/09/2018	
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)			
Tổng tài sản (Triệu USD)	Đóng cửa	Thay đổi	
Số lượng CCQ	309.054	N/A	
NAV (USD)	9,577,160	-0.28%	
Cập nhật	32.288	17/09/2018	
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)			
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	Đóng cửa	Thay đổi	
Số lượng CCQ	4,255	0	
NAV (VNĐ)	270,800,000	-0.32%	
Cập nhật	15,713	17/09/2018	

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.4	4,797.1	58.6	0.5	18.0	0.17	25.0	10.4	2.0
2	CIJ	Xây dựng và Vật liệu	0.9	6,313.6	25.8	0.0	5.9	-0.71	14.1	-	1.3
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.3	12,721.9	162.5	1.5	22.9	0.66	5.6	8.0	1.7
4	CTG	Ngân hàng	1.8	100,159.6	26.9	1.1	98.0	0.98	0.0	12.9	1.5
5	DHG	Y tế	0.8	12,303.2	94.1	0.1	32.3	-6.26	52.5	23.3	4.2
6	DPM	Hóa chất	0.5	6,809.2	17.4	-0.6	4.5	0.30	28.9	12.0	0.9
7	FPT	Công nghệ thông tin	4.0	27,487.2	44.8	1.6	35.4	0.00	0.0	8.8	2.3
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.9	209,768.9	109.6	0.6	29.2	2.07	45.4	18.9	4.9
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.7	7,720.0	26.0	0.4	15.1	0.00	0.0	4.2	1.3
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	9.0	83,788.1	39.5	0.0	284.9	-42.85	9.8	9.4	2.3
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.5	4,656.9	12.1	6.6	139.6	-1.54	28.8	6.5	0.9
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.7	6,272.7	30.5	-0.3	1.4	-0.23	27.3	-	1.0
13	MBB	Ngân hàng	4.7	47,746.0	22.1	0.0	124.7	-0.02	0.0	10.5	1.6
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	6.8	94,897.8	90.1	-1.6	25.3	-10.25	20.0	16.8	5.6
15	MVG	Bán lẻ	4.6	39,389.4	122.0	1.2	39.4	0.00	0.0	14.4	5.2
16	NVL	Bất động sản	3.8	61,071.8	67.3	0.1	20.6	1.41	40.7	26.6	4.4
17	PLX	Dầu khí	1.5	82,739.3	71.4	0.3	43.6	10.60	9.0	21.9	4.4
18	PNJ	Trang sức	2.0	16,051.7	99.0	-0.9	63.5	-0.14	0.0	19.4	4.8
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.1	11,006.8	35.5	1.4	13.9	0.00	0.0	6.7	1.3
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	1.0	22,732.3	40.1	0.1	42.2	-0.60	46.8	29.1	3.9
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.9	143,005.7	223.0	0.4	5.5	-2.54	39.3	31.5	9.1
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.0	10,106.5	20.4	0.0	62.1	-0.87	91.4	19.4	1.6
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.7	15,995.1	32.0	2.2	108.1	15.42	44.0	12.4	1.8
24	STB	Ngân hàng	3.8	22,365.3	12.4	4.6	116.7	0.10	13.5	15.1	0.9
25	VCB	Ngân hàng	4.1	227,738.8	63.3	0.6	67.7	-3.92	9.1	20.2	3.9
26	VIC	Bất động sản	9.0	317,885.5	99.6	0.6	60.5	8.77	33.5	77.1	7.1
27	VJC	Du lịch & Giải trí	7.3	80,808.4	149.2	1.5	118.4	-10.51	5.3	15.8	7.6
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	9.2	240,318.2	138.0	1.5	180.3	14.86	40.9	27.2	9.2
29	VPB	Ngân hàng	6.4	59,243.7	24.5	0.2	64.4	0.39	0.0	9.2	2.1
30	VRE	Bất động sản	5.7	70,339.9	37.0	-0.5	43.2	-16.44	17.6	46.8	2.7

Source: Bloomberg 18/09/2018

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>